

## PHỤ LỤC

**Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành đối với Bệnh viện 7-5 Công an tỉnh Điện Biên**  
(Kèm theo công văn số: 1040/H06-P3 ngày 20 / 4 /2026 của Cục Y tế)

TT	Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Địa chỉ	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định số 16/2024/NĐ-CP	Đối tượng hướng dẫn thực hành
1	Bệnh viện 7-5, Công an tỉnh Điện Biên	Thôn Thanh Xuân, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên	X	1. Bác sĩ y khoa; 2. Bác sĩ Nội khoa; 3. Bác sĩ Y học cổ truyền; 4. Y sĩ đa khoa; 5. Y sĩ Y học cổ truyền. 6. Kỹ thuật viên Xét nghiệm y học. 7. Kỹ thuật viên Hình ảnh y học; 8. Điều dưỡng.

*W*

Số: 227/CV-BV7/5

Điện Biên, ngày 24 tháng 03 năm 2026

## BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành**

Kính gửi: Cục Y tế Bộ Công an

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện 7/5 - Công an tỉnh Điện Biên.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 32/GPHĐ-BCA

Nơi cấp: Bộ Công an. Ngày cấp: 23/9/2025

Địa chỉ: Thôn Thanh Xuân - xã Thanh Nưa - tỉnh Điện Biên

Họ và tên người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Đức Thùy

Điện thoại liên hệ: 02153955754; Fax: 02153955754

Email: benhvien75.congantinhdienbien@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

**1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:**

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa.
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội.
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền.
- Y sỹ với phạm vi hành nghề y khoa.
- Y sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học, hình ảnh y học.
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng.

**2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (phụ lục 1 đính kèm)**

**3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có):** (Theo hợp đồng hợp tác hướng dẫn thực hành số 02/HĐTH-TTYT, ngày 23/03/2026 với Trung tâm y tế Điện Biên phủ)

**4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành:** tối đa 18 người/năm.

STT	Đối tượng hướng dẫn thực hành	Số lượng tiếp nhận thực hành
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa.	5
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa Nội.	1
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền.	2
5	Y sỹ với phạm vi hành nghề y khoa	2
6	Y sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	1

7	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học, hình ảnh y học.	3
8	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng.	4
	<b>Tổng số</b>	<b>18</b>

**5. Chi phí hướng dẫn thực hành:** Theo quy định của Bệnh viện

- Đối với nhân sự đã kí hợp đồng lao động với Bệnh viện: Miễn phí
- Đối với nhân sự chưa kí hợp đồng lao động với Bệnh viện:

STT	Đối tượng thực hành	Chi phí thực hành
1	Chức danh là Bác sỹ	1.500.000đ/tháng/01 học viên
2	Chức danh là Điều dưỡng, Kỹ thuật y, Y sỹ	1.000.000đ/tháng/01 học viên

Bệnh viện 7/5 - Công an tỉnh Điện Biên cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Danh sách người hướng dẫn thực hành 01 bản, kế hoạch hướng dẫn thực hành 01 bản, bản sao chứng chỉ hành nghề 01 bộ.

Kính đề nghị Cục Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BV.

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**



**Thượng tá Nguyễn Đức Thùy**

(Ban hành kèm công văn số 227/CV-BV7/5 ngày 24/03/2020 của Bệnh viện 7/5 - Công an tỉnh Điện Biên)



**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN 7/5 CÔNG AN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

STT	TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN
<b>1. Hướng dẫn thực hành y khoa</b>						
1	1	Quảng Văn Việt	Bác sĩ	0001950/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	20/10/2020
2	2	Nguyễn Ngọc Thùy	Bác sĩ CKI	002363/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	04/05/2021
3	3	Lù Văn Bình	Bác sĩ	002357/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	20/10/2020
4	4	Đặng Đình Công	Bác sĩ	000674/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	20/10/2020
5	5	Nguyễn Thị Thu Hà	Bác sĩ CKI	0001880/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	25/05/2022
<b>2. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội</b>						
6	1	Nguyễn Đức Thùy	BSCKI	0001955/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nhi	19/06/2014
7	2	Đào Thành Ủy	BSCKI	0001961/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nhi	19/06/2014
<b>3. Hướng dẫn thực hành Y học cổ truyền</b>						
8	1	Trần Tuấn Anh	Bác sĩ YHCT	0001956/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	23/07/2020
9	2	Mai Thị Thùy Dung	Bác sĩ YHCT	0001307/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	23/3/2016
<b>4. Hướng dẫn thực hành Y sỹ y khoa</b>						
10	1	Phan Thị Vân	Bác sĩ	0001953/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	16/07/2021
11	2	Lường Ngọc Bình	Bác sĩ	002365/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	20/10/2020
12	3	Hà Văn Hưng	Bác sĩ	003442/ĐB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	25/05/2022
<b>5. Hướng dẫn thực hành kỹ thuật y</b>						
13	1	Nguyễn Thị Chiên	Bác sĩ CKI xét nghiệm y học	0002043/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa, xét nghiệm	20/10/2020
14	2	Nguyễn Hồng Thắng	Cử nhân xét nghiệm y học	0001949/ĐB-CCHN	Xét nghiệm	19/06/2014

15	3	Nguyễn Chí Toàn	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh	002604/DB-CCHN	Kỹ thuật viên chuẩn đoán hình ảnh	01/12/2017
<b>6. Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng</b>						
16	1	Đỗ Thị Tuyền	DH Điều dưỡng	0001963/DB-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	19/06/2014
17	2	Phạm Thị Quỳnh Trang	DH Điều dưỡng	0001999/DB-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	19/07/2014
18	3	Hoàng Thị Hoài Thương	DH Điều dưỡng	0001998/DB-CCHN	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	18/07/2014
19	4	Nguyễn Thị Phương	DH Điều dưỡng	002612/DB-CCHN	Theo quy định tại TTTT số 26/2015/TTT/T/BYT-BNV ngày 07/10/2015	01/12/2017
20	5	Trịnh Thị Khuyên	DH Điều dưỡng	002601/DB-CCHN	Theo quy định tại TTTT số 26/2015/TTT/T/BYT-BNV ngày 07/10/2015	01/12/2017
21	6	Nguyễn Thị Thành Tâm	DH Điều dưỡng	002645/DB-CCHN	Theo quy định tại TTTT số 26/2015/TTT/T/BYT-BNV ngày 07/10/2015	09/01/2018

Số: 229/KH-BV7/5

Điện Biên, ngày 24 tháng 03 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện 7/5 - Công an tỉnh Điện Biên

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 227/CV-BV ngày 24/03/2026 của Giám đốc Bệnh viện 7/5 - Công an tỉnh Điện Biên về việc công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
- Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Nghị định 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;
- Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện 7/5 - Công an tỉnh Điện Biên lập kế hoạch hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung:

Sau thời gian thực hành sẽ thực hiện thuần thục các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, kỹ thuật y, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

##### 2. Mục tiêu cụ thể:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo nội dung quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

#### II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

##### 1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Bệnh viện 7/5 - Công an tỉnh Điện Biên.

##### 2. Thời gian thực hiện: Cả năm

3. Đối tượng: Học viên tốt nghiệp các trường đào tạo khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành.

#### III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

##### a. Nội dung: (mỗi nội dung 2- 4 giờ tín chỉ)

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện.

**b. Hình thức:** Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng

## **2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng**

**2.1. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Nội khoa, Bác sỹ y khoa:**

### **a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Khám bệnh & Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Nội tổng hợp, ghép thêm chức năng khoa Truyền nhiễm. Khoa Ngoại tổng hợp, ghép thêm chức năng liên chuyên khoa tai mũi họng - Răng hàm mặt - Mắt - Da liễu, phụ sản. Riêng đối với chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa và Nhi khoa thực hành tại Trung tâm y tế Điện Biên phủ (kèm theo hợp đồng hợp tác hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh).

### **b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục II phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Y học cổ truyền.**

### **a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Khám bệnh và Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Y, Dược cổ truyền.

### **b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng chuyên khoa Y, Dược cổ truyền.

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và phụ lục VI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Y sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là y sỹ đa khoa.**

### **a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Khám bệnh & Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng tại các khoa.

### **b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục X Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## **2.4. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Y sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là y sỹ y học cổ truyền.**

### **a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng tại khoa Khám bệnh & Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng tại khoa Y, Dược cổ truyền.

### **b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa YHCT.

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## **2.5. Hướng dẫn thực hành cho Điều dưỡng:**

### **a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn của điều dưỡng về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại khoa Khám bệnh & Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn của điều dưỡng tại các khoa là 05 tháng.

### **b. Nội dung thực hành:**

Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## **2.6. Hướng dẫn thực hành cho kỹ thuật y:**

### **a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại khoa Khám bệnh & Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn của kỹ thuật y tại phòng xét nghiệm - khoa Cận lâm sàng là 05 tháng.

### **b. Nội dung thực hành:**

Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## **2.7. Hướng dẫn thực hành cho Chẩn đoán hình ảnh:**

### **a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn về hồi sức cấp cứu là 01 tháng tại khoa Khám bệnh & Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn tại phòng Chẩn đoán hình ảnh - khoa Cận lâm sàng là 05 tháng.

### **b. Nội dung thực hành:**

Danh mục kỹ thuật trong mục lục I, phụ lục XIX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Người chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hành:** Giám đốc Bệnh viện

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình hướng dẫn thực hành và kết quả hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện (trách nhiệm chung).

- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận quản lý thực hành.

- Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định.

### **2. Phòng Kế hoạch tổng hợp và vật tư - Thiết bị y tế**

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành, trình Lãnh đạo Bệnh viện phê duyệt.

- Điều phối hoạt động hướng dẫn thực hành.

- Lập danh sách người đăng ký thực hành tại Bệnh viện và người hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện.

### **3. Người hướng dẫn thực hành**

- Hướng dẫn người thực hành theo sự phân công của Giám đốc Bệnh viện.

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh, chịu trách nhiệm khi người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

- Đánh giá mức độ hoàn thành quá trình thực hành của người thực hành.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Thực hiện theo quy chế của Bệnh viện.

#### ***Nơi nhận:***

- Cục Y tế - BCA;
- Các đ/c PGĐ BV;
- Các khoa phòng BV;
- Lưu: VT, BV.

### **GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**



**Thượng tá Nguyễn Đức Thùy**

**BẢN KÊ KHAI**

**Cơ sở vật chất, thiết bị y tế của Bệnh viện 7-5, Công an tỉnh Điện Biên**

**I. Thông tin chung:**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện 7-5, Công an tỉnh Điện Biên

2. Địa chỉ: Thôn Thanh Xuân, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 02153955754

Số Fax: 02153955754

Email: benhvien75.congantinhdienbien@gmail.com

3. Quy mô: 100 giường bệnh

4. Hình thức tổ chức: Bệnh viện hạng 3. Xếp cấp chuyên môn kỹ thuật: Cấp khám bệnh, chữa bệnh cơ bản

5. Cơ cấu tổ chức: Gồm 2 phòng, 6 khoa

**II. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.**

1. Diện tích mặt bằng: 11.838 m<sup>2</sup>

2. Kết cấu xây dựng nhà: Cấp 3, cấp 4

3. Diện tích xây dựng sử dụng: 4.125m<sup>2</sup>; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh là 51,56m<sup>2</sup>/ 01 giường bệnh

4. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh:

STT	Tên phòng/buồng bệnh	Diện tích (m2)
<b>I. Khoa Khám bệnh và Hồi sức cấp cứu</b>		
1	Phòng Hồi sức cấp cứu	40
2	Phòng khám đa khoa nội tổng hợp	19
3	Phòng khám Mắt	24
	Phòng khám bệnh mạn tính	
4	Phòng khám Sản phụ khoa	19
5	Phòng khám đa khoa Cán bộ chiến sỹ	19
6	Phòng khám chuyên khoa	19
7	Phòng khám và tư vấn sức khỏe	20
8	Khu tiếp đón và thanh toán viện phí	200
<b>II. Khoa Nội tổng hợp</b>		
9	Phòng khám Nội – Tiêu hoá (nội soi tiêu hoá)	24
10	06 phòng (bao gồm 01 phòng hành chính khoa,	661



	Buồng tiêm và 04 buồng bệnh)	
<b>III. Khoa Ngoại tổng hợp</b>		
11	Phòng khám tai, Mũi, Họng	19
12	Phòng khám Ngoại tổng hợp	16
13	05 phòng (bao gồm 01 phòng hành chính khoa, phòng Trưởng khoa, phòng thủ thuật và 02 buồng bệnh)	455,5
<b>IV. Khoa Y Dược cổ truyền</b>		
14	Phòng khám Răng, Hàm, Mắt	19
15	Phòng khám Y Dược cổ truyền	16
16	05 phòng (bao gồm 01 phòng hành chính khoa, Phòng trưởng khoa, phòng thủ thuật và 02 Buồng bệnh)	505,5
<b>V. Khoa Cận lâm sàng</b>		
17	Phòng Xét nghiệm số 1	40
18	Phòng Xét nghiệm số 2	16
19	Phòng siêu âm số 1	19
20	Phòng siêu âm số 2	19
21	Phòng Điện tim	19
22	Phòng X.quang (02 phòng)	35
<b>VI. Khoa Dược</b>		
23	07 phòng (bao gồm 01 phòng làm việc chung, Phòng trưởng khoa, 1 phòng phó khoa, 03 kho, 01 Phòng phát thuốc)	305
<b>VII. Ban Giám đốc</b>		
24	03 Phòng	100
<b>VIII. Khu hành chính</b>		
25	Phòng Kế hoạch tổng hợp và vật tư thiết bị y tế (03 phòng làm việc, 05 kho)	295
26	Phòng hành chính quản trị và tổ chức cán bộ ( 04 phòng, 01 kho)	252
27	Hội trường giao ban	150
28	Khu vệ sinh	225
29	Diện tích xây dựng sử dụng khác	573

## 5. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng 1 chiều gồm

Bố trí các khoa phòng trong bệnh viện: Bệnh viện có 2 phòng chức năng và 6 khoa chuyên môn như sau:

- + Phòng Kế hoạch tổng hợp và vật tư thiết bị y tế;
- + Phòng hành chính quản trị và tổ chức cán bộ;
- + Khoa Khám bệnh và Hồi sức cấp cứu;
- + Khoa Cận lâm sàng;
- + Khoa Nội Tổng hợp;
- + Khoa Ngoại Tổng hợp;
- + Khoa Y, dược cổ truyền;
- + Khoa Dược.

STT	Tên khoa, phòng	Diện tích (m <sup>2</sup> )
	<b>Khoa khám bệnh và Hồi sức cấp cứu (Kể cả các phòng khám thuộc các khoa nội trú)</b>	
1	Phòng Hồi sức cấp cứu	40
2	Phòng khám đa khoa nội tổng hợp	
3	Phòng khám Mắt	24
	Phòng khám bệnh mạn tính	
4	Phòng khám Sản phụ khoa	19
5	Phòng khám Cán bộ chiến sỹ	19
6	Phòng khám tai, Mũi, Họng	19
7	Phòng khám Ngoại tổng hợp	16
8	Phòng khám Nội - Tiêu hoá (nội soi tiêu hoá)	24
9	Phòng khám Răng, Hàm, Mặt	19
10	Phòng khám Y Dược cổ truyền	19
	<b>Khoa Cận lâm sàng</b>	
1	Phòng Xét nghiệm số 1	40
2	Phòng Xét nghiệm số 2	16

3	Phòng siêu âm (02 phòng)	38
4	Phòng Điện tim	19
5	Phòng X.quang (02 phòng)	35
	<b>Khu vực Điều trị nội trú (trong 01 toàn nhà 02 tầng)</b>	
1	Khoa nội Tổng hợp	661
2	Khoa ngoại tổng hợp	455,5
3	Khoa Y Dược cổ truyền	505,5
	<b>Khoa Dược</b>	
1	Kho thuốc (03 kho)	57
2	Phòng cấp phát thuốc	19
	<b>Bộ phận khác</b>	
1	Khu vực tiếp đón đăng ký và thanh toán viện phí	200

6. Các điều kiện vệ sinh môi trường:

a) Xử lý nước thải y tế:

Bệnh viện 7/5 đã được xây dựng hệ thống Module xử lý nước thải y tế 20m<sup>3</sup>/ngày đêm. Lượng nước thải trung bình/ngày: 15-20 m<sup>3</sup>/ngày/đêm.

Khử trùng nước thải: Nước thải có yếu tố nguy cơ được khử trùng, hóa chất khử trùng Cloramin B sẽ tiêu diệt vi khuẩn trước khi vào ống thải chung sau đó được dẫn ra bể chứa. Nước thải Y tế được thu gom chảy vào Module xử lý nước thải sau đó xả thải vào hệ thống nước thải của tỉnh Điện Biên (nước thải đã được Viện nghiên cứu Công nghệ kỹ thuật môi trường thử nghiệm đạt tiêu chuẩn).

b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt:

- Đối với rác thải sinh hoạt hàng ngày đã hợp đồng với Công ty Vệ sinh môi trường xử lý.

- Đối với rác thải y tế nguy hại: Được vận chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh xử lý tiêu hủy hàng ngày (nếu đủ lượng để tiêu hủy) hoặc được bảo quản trong khu bảo quản 48 giờ tiêu hủy 1 lần theo hợp đồng đã ký.

c) An toàn bức xạ:

- Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-Quang chẩn đoán trong y tế) số 75/GP-SKHCN do Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Điện biên cấp ngày 18/01/2024 đối với 01 thiết bị X-quang tổng hợp, có giá trị đến ngày 18/01/2027.

- Bệnh viện đối chiếu TCCP: Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN6561:1999 về an toàn bức xạ ion hoá tại các cơ sở X-quang y tế đệt hực hiện.

- Trang bị phòng hộ cá nhân cho nhân viên X-quang: tạp dề cao su chì đúng tiêu chuẩn; găng tay cao su chì; liềm kế cá nhân cho nhân viên bức xạ; theo dõi bệnh nghề nghiệp bức xạ theo quy định hiện hành; định kỳ kiểm định và hiệu chuẩn máy theo quy định; bảo dưỡng và duy tu thường xuyên.

### 7. Hệ thống phụ trợ:

#### a) Phòng cháy chữa cháy:

- Công trình xây dựng bệnh viện là công trình có cấp chịu lửa bậc II theo TCVN-2622-1978, công trình đảm bảo các yếu tố nhằm đề phòng sự cố cháy, nổ và hạn chế tối đa các hậu quả của nó.

- Các thiết bị sử dụng điện đều trang bị các bộ đóng ngắt điện tự động

- Có các trang thiết bị phòng chống cháy, ban hành các quy định về an toàn cháy nổ, thường xuyên phổ biến đến cán bộ, viên chức và bệnh nhân

- Có kế hoạch, phương án phòng chống cháy nổ thực hiện huấn luyện cho cán bộ, viên chức kỹ thuật sử dụng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

- Có tiêu lệnh chữa cháy và có bình cứu hỏa theo quy định.

#### b) Khí y tế: Bệnh viện không phát thải khí y tế.

- Bệnh viện trang bị hệ thống quạt trần thông gió tại các phòng khoa, tăng cường vệ sinh, thu gom tại những nơi thường xuyên phát sinh hơi mùi, chất thải.

- Thực hiện công tác chống nhiễm khuẩn theo đúng quy định kỹ thuật của ngành.

- Phun thuốc diệt muỗi và côn trùng cho toàn bệnh viện 6 tháng/lần; Thực hiện kiểm tra vệ sinh môi trường hàng tuần xung quanh bệnh viện.

- Bệnh viện sẽ tăng cường trồng cây xanh, cây cảnh trong khuôn viên bệnh viện nhằm tạo bóng mát, làm giảm bớt tiếng ồn, bụi.

c) Máy phát điện: Có hệ thống máy phát điện khi mất điện, đảm bảo cung cấp điện liên tục khi có sự cố mất điện.

d) Thông tin liên lạc: Số điện thoại trực ban bệnh viện được công khai. Hệ thống mạng Internets được lắp đặt đến tất cả các khoa phòng. Mạng wifi được phủ sóng toàn bệnh viện phục vụ người bệnh và nhân viên y tế.

### III. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tình trạng	Số lượng
1	Bàn khám TMH + ghế	Dum1141 & Dec1211	Meditech	Hàn	2010	Cũ	1
2	Máy nội soi Tai - Mũi - Họng	XL100	MedTrix	Hàn	2013	Cũ	1
3	Máy + ghế nha khoa đồng bộ	Model: MF-3300	hãng Sx: Meditech	Nhật	2010	Cũ	1
4	Máy nội soi tiêu hoá	CLV-180	OLumPus	Nhật	2010	Cũ	1

5	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	MA11810	Philip	Mỹ	3012	Cũ	3
6	Máy hút dịch đường tiêu hóa	1242	Thosmas	Mỹ	2010	Cũ	1
7	Máy in ảnh màu nội soi	UP- 25MD	Sony	Nhật	2010	Cũ	1
8	Máy thở	E60477	Intertek	Mỹ	2013	Cũ	3
9	Đèn cực tím diệt trùng treo tường		Armephaco	Việt Nam	2015	Cũ	2
10	Ghế khám mắt	TPC-0c402	Industry	Mỹ	2013	Cũ	1
11	Máy đo khúc xạ tự động	ARK-1a/ARK-1	Nidex	Nhật	2014	Cũ	1
12	Máy đo nhân áp không tiếp xúc	NT -530	Nidex	Nhật	2014	Cũ	1
13	Máy sinh hiển vi khám	L-0229-LED	Inamico	Nhật	2014	Cũ	1
14	Máy hút dịch	1234	Fazzini-	Italy		Cũ	2
15	Máy hút dịch chạy điện	1242	Nihon	Hàn	2013	Cũ	1
16	Máy hút dịch chạy điện	Model: 1242,	hãng Sx: Nihon	Nhật		Cũ	1
17	Máy hút đờm dịch	NO 1242	Thomas	Mỹ	2010	Cũ	2
18	Máy tạo oxy di động	Model Mark 5	Oxymat	Mỹ sx		Cũ	1
19	Máy xung khí dung	NG 78	Aloca	Nhật	2010	Cũ	5
20	Đèn Hồng Ngoại		TNE	VN	2010	Cũ	5
21	Giường kéo dẫn cột sống.	Model TU100	Commogama	sx Italia	2009	Cũ	1
22	Máy điện châm 8 kênh	GP - 300	Hadlthcare	Hàn	2013	Cũ	2
23	Máy kéo cột sống + giường	Model: RXPC-400D	Ito	TQ	2010	Cũ	1
24	Máy kéo giãn cột sống	TM-400-1E	Ito	TQ	2010	Cũ	1
25	Máy siêu âm điều trị	Model:US751	ITo	Nhật	2011	Cũ	3
26	Máy xoa bóp cầm tay	B38	Beurer	Đức	2016	Cũ	1
27	Máy xoa bóp cầm tay	MG80	Beurer	Đức	2016	Cũ	4

28	Bộ chích chấp lệo	AS		Đức	2012	Cũ	2
29	Đầu đọc phim Xquang kỹ thuật số	CR-IR 392	Fujifilm Corporation	Trung Quốc	2020	Mới	1
30	Máy chụp X-Quang tổng hợp	Mode: Multix Swing (550mA)	hãng Sx: Siemens	Đức	2011	Cũ	1
31	Máy rửa phim X Quang	XP1200	hãng sx: Daito	Nhật	2013	Cũ	1
32	Kính hiển vi olimpus	CX22LED	OLUMPU S	Nhật		Cũ	1
33	Máy đếm tế bào 18 thông số	Mode: Celltac Alpha	hãng sx: Nihon Konden	Hàn	2012	Cũ	1
34	Máy điện tim	ECG9620L	CardioFac	Đức	2008	Cũ	1
35	Máy điện tim 3 kênh	ECG-9620	Nihon Kohden	Hàn		Cũ	1
36	Máy định lượng HbA1C	ADAMSTMA 1CHA-8180V	Arkray	Nhật	2017	Mới	1
37	Máy đo điện giải	Model: Ilyte,	sx: Instrumentation Laboratory			Cũ	1
38	Máy ly tâm đa năng	Model: PLC-025	hãng sx: Gemmy	Đức	2004	Cũ	1
39	Máy ly tâm huyết học ống mau dẫn	Model: KHT-430B	hãng sx: Gemmy	Đức	2011	Cũ	1
40	Máy nước tiểu	240e	URolipche k			Cũ	
41	Máy phân tích huyết học tự động	HA3	Norma Instruments Zrt	Hungary	2020	Mới	1
42	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số 100	Model: Combiscan	hãng: Analyticon	Mỹ	2011	Cũ	1
43	Máy siêu âm 3D	1400	ALOKA	Nhật	2013	Cũ	1
44	Máy siêu âm đen trắng	SSP 1400	Aloka	Nhật	2009	Cũ	1
45	Máy siêu âm màu chẩn đoán 3D thời gian thực+ máy in màu, xe đẩy, Máy in đen trắng	HD11XE	Philip	Mỹ		Cũ	1
46	Máy sinh hóa	PLC -025	Genmyco	Mỹ	2011	Cũ	1
47	Máy sinh hóa máu bán tự động	Model: photometer 5010 V5	hãng Sx: Riele	Đức	2013	Cũ	1
48	Máy sinh hóa máu tự động	BA200	Biosystems	Tây Ban Nha	2020	Mới	1
49	Máy sinh hóa tự động AU480	AU480	Beckman Coulter	Nhật	2020	Mới	1
50	Máy Xquang	Multix SWing	Cimen	Đức	2011	Cũ	1

51	Tủ âm vi sinh	Model:INB 400	hãng sx: Memmert			Cũ	1
52	Máy làm ấm dịch truyền	model AM-2S- 5A	Genmyco	Mỹ sx	2013	Cũ	2
53	Máy tạo oxy di động	Mark5		Mỹ	2013	Cũ	1
54	Máy thở Savina	Savina	Draeger	Đức	2014	Cũ	1
55	Máy truyền dịch	model TE-112	Terufusion	Nhật		Cũ	2
56	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	BTP22				mới	2
57	Máy hút dịch liên tục áp lực thấp	MHD22		Nhật	2022	mới	1
58	Máy khí dung siêu âm			Nhật	2022	mới	2
59	Đèn hồng ngoại trị liệu + giường				2022	mới	2
60	Huyết áp kế điện tử	WF-5000		Thụy sỹ	2022	mới	3
61	Máy đo đường huyết cá nhân			Mỹ	2022	mới	3
62	Nhiệt kế điện tử			Thụy sỹ	2022	mới	3
63	Bình oxy 40 lit				2022	mới	3
64	Máy tạo oxy				2022	mới	1
65	Máy soi cổ tử cung	KN2200	Kernel	TQ	2013	Cũ	1
66	Nồi hấp tiệt trùng	HA -75L	Hasaky	nhật	2009	Cũ	4
67	Máy cắt đốt cổ tử cung	Zeus -200S	Zerone	Mỹ	2014	Cũ	1
68	Bàn khám sản phụ khoa			VN	2022	mới	1
69	Ghế nha khoa mới	UCH	Ritter Concept GmbH	Đức	2023	Mới	1
70	Hệ thống nội soi TMH ống mềm	Pentax Medical	Plexus Manufactu ring Sdn Bhd	Malaysi a, Nhật	2022	Mới	1
71	Máy X quang di động	Jolly 30 plus DR	BMI	Ý	2022	Mới	1
72	Máy siêu âm điều trị	US13	PBG srl	Ý	2023	Mới	1
73	Máy siêu âm điều trị	US13	PBG srl	Ý	2023	Mới	1
74	Monitor theo dõi bệnh nhân	CMS8000	Contec Medical	Đức	2021	Mới	2
75	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	MA11810	Philip	Mỹ	2012	Cũ	1
76	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	uMEC 12	Bio- Medical	Trung Quốc	2023	Mới	2
77	Đèn tiệt trùng di động (đèn cực tím)	43210120	TNE	Việt Nam	2020	Mới	2
78	Máy thở xách tay	Oxylog VE300	Draeger werk	Đức		Mới	1
79	Bơm tiêm điện					Mới	1
80	Hệ thống nội soi Tai –	WA96200A	Olympus	Nhật/Đứ	2017	Cũ	1

	Mũi – Họng ống cứng			c/Trung quốc			
81	Xe cứu thương HUYNDAI - BS 27A- 00232	0020534	Huyndai Motor Company	Hàn Quốc	2014	Cũ	1
82	XE CỨU THƯƠNG HUYNDAI GRAND STAREX - BS 27A- 003.40 - SK G4KGLD036149 - SM KMJWA37 RALU149265	0020630	Huyndai Motor Company	Hàn Quốc	2020	cũ	1
83	Xe cứu thương đồng bộ Toyora Mortor Corporation - BS 27A- 3308 - SK JTGJX02PXA00292 - SM 8237850 2TR	0019564	Toyota	Nhật Bản	2010	Cũ	1

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN**



**BSC.KI. Nguyễn Đức Thuỳ**

**BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32 /GPHD-BCA

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2025

## **GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế.

### **CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện 7-5, Công an tỉnh Điện Biên.

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ chuyên khoa I Nguyễn Đức Thùy.

Chứng chỉ hành nghề số: 0001955/ĐB-CCHN.

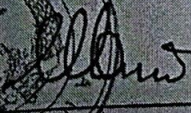
Ngày cấp: 19/6/2014.

Hình thức tổ chức: Bệnh viện.

Địa điểm hành nghề: Thôn Thanh Xuân, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thời gian làm việc hằng ngày: Toàn thời gian. *ML*

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỦ TRƯỞNG**  
  
**Trung tướng Đặng Hồng Đức**

Số: 02/HĐTH-TTYT

Điện Biên phủ, ngày 23 tháng 03 năm 2026

## HỢP ĐỒNG

### Hợp tác hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;  
Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;  
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;  
Hôm nay, ngày 23 tháng 03 năm 2026 tại Trung tâm y tế Điện Biên phủ, chúng tôi gồm:

#### **BÊN A: TRUNG TÂM Y TẾ ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Đại diện là ông/bà: **Nguyễn tiến Triển**

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: 02153.812.470.

#### **BÊN B:**

Ông/bà: Ông: **Nguyễn Đức Thùy**

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Thôn Thanh Xuân, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên

Số điện thoại: 02153.955.754

Thỏa thuận ký kết hợp đồng hợp tác hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo các điều khoản sau đây:

#### **Điều 1. Thời gian, địa điểm và nội dung chuyên môn thực hành**

- Thời gian thực hành: 03 tháng đối với các bác sỹ y khoa
- Địa điểm thực hành: Trung tâm y tế phường Điện Biên phủ
- Nội dung hợp tác hướng dẫn thực hành:

- Hướng dẫn thực hành các chuyên ngành khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở hướng thực hành chưa đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP; Nghị định 16/2024/NĐ-CP (chuyên ngành sản phụ khoa, nhi khoa).

- Thực hiện quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử.

#### **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

- Bên A có quyền:

a) Tiếp nhận và bố trí người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành do bên B giới thiệu thực hành theo quy định tại Nghị định

96/2023/NĐ-CP; Nghị định 16/2024/NĐ-CP và đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.

b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu người thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

c) Thu phí thực hành theo thỏa thuận với Bên B.

d) Các quyền khác (nếu có)

2. Bên A có nghĩa vụ:

a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.

b) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).

c) Xác nhận quá trình thực hành theo đúng mẫu quy định tại Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

d) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

1. Bên B có quyền:

a) Được giới thiệu cán bộ y tế đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

b) Được cung cấp các phương tiện, thiết bị bảo hộ trong quá trình thực hành: Quần áo blu, huyết áp, ống nghe, găng tay, khẩu trang: Tụ tíc

c) Được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật (nếu có).

d) Được cấp giấy xác nhận quá trình thực hành.

đ) Các quyền khác (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

a) Chấp hành nội quy, quy chế chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng thực hành.

c) Nộp kinh phí thực hành đầy đủ theo thỏa thuận với Bên A.

d) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực sau 5 năm khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

2. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản nêu trên, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

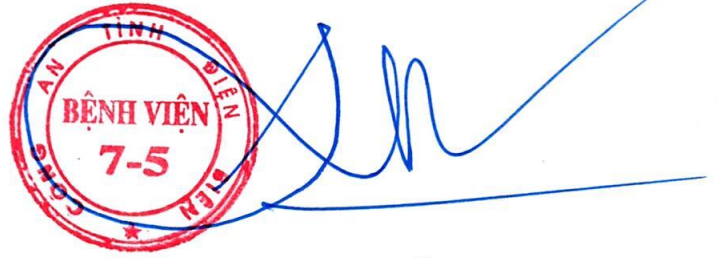
3. Hợp đồng này làm thành hai bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

**BÊN A**



**Ts.Bs. Nguyễn Tiến Triển**

**BÊN B**



**Thượng tá, BSCKI. Nguyễn Đức Thùy**

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN

SỞ Y TẾ

Số: 283/ĐB-GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG  
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược Sở Y tế.

**CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **TRUNG TÂM Y TẾ ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa.

Địa chỉ hoạt động: Tổ 05, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Thời gian làm việc hàng ngày: 24/24h.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh, thực hiện danh mục kỹ thuật do Sở Y tế tỉnh Điện Biên phê duyệt. (Giấy phép này thay thế cho Giấy phép số 283/ĐB-GPHĐ cấp ngày 31/12/2024).

Điện Biên, ngày 14 tháng 7 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHỤ GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Mẫn**